BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 316 TCT/CS
V/v Hoàn thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:
- Cục Thuế tỉnh Nghệ An;
- Ban Quản lý dự án 85.

(Địa chỉ: Số 184, Nguyễn Sỹ Sách, TP Vinh, Nghệ An)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2457/CT-KT1 ngày 27/7/2017 của Cục thuế tỉnh Nghệ An về việc hoàn thuế GTGT dự án Phát triển cảng quốc tế Cái Mép-Thị Vải và dự án xây dựng cầu Nhật Tân và đường hai đầu cầu (Dự án). Ngày 17/8/2017. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điểm 1, điểm 3 Mục III Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA quy định:

"1. Thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với hàng hoá nhập khẩu:

Chủ dự án ODA vay trực tiếp nhập khẩu hoặc uỷ thác nhập khẩu thực hiện nghĩa vụ thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB theo qui định của Luật thuế XK, thuế NK, Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành.

...

3. Chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ODA vay:

3.1. Thuế NK, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hàng hoá nhập khẩu:

a. Nhà thầu chính, nhà thầu phụ nhập khẩu hàng hoá trong quá trình thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA vay nộp thuế NK, thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT theo qui định của Luật thuế XK, thuế NK, Luật thuế TTĐB, Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành."

Điểm 1.2 Mục I Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

"1.2. Trường hợp hàng hoá được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam (kể cả các vùng lãnh hải Việt Nam, các vùng ở ngoài và gắn liền với lãnh hải Việt Nam mà theo luật pháp Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế, Việt Nam có chủ quyền đối với việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và khối nước ở trên); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hoá chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ đi kèm thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng."

Khoản 1 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:

"1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.

b) Người nộp thuế có số tiền thuế được hoàn theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân (trừ trường hợp nêu tại điểm a khoản này)."

Căn cứ quy định trên, trường hợp Bên Việt Nam ký hợp đồng thầu với nhà thầu để cung cấp hàng hóa và có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam thì giá trị hàng hoá chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ đi kèm thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.

Đề nghị Cục thuế địa phương nơi các nhà thầu kê khai, nộp thuế phối hợp với BQLDA 85 rà soát, xác định đúng nghĩa vụ thuế phải nộp của các nhà thầu để xác định số thuế nộp thừa làm cơ sở xem xét xử lý hoàn trả số thuế GTGT

nộp thừa từ ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Nghệ An, Ban QLDA85 biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, Vụ KK (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(2b).

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Hoàng Thị Hà Giang